

Bản án số: 131 /2023/ HN-ST
Ngày: 08 - 6 -2023
“V/v Ly hôn giữa chị K và anh V”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **NGUYỄN VĂN BÌNH**

2. Ông **VÕ VĂN CƯỜNG**

- Thư ký phiên tòa: Bà **ĐẶNG THỊ THÙY DUNG** - Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà:
Không có tham gia.

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2023/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXX-ST ngày 29 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Ánh K**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Hoàng V**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị K xin vắng mặt, anh V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Nguyên đơn chị Nguyễn Ánh K trình bày:** Chị và anh V xác lập quan hệ vợ chồng năm 2016 trên cơ sở có sự tìm hiểu nhau trước, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, anh V không lo làm ăn còn kiếm chuyện ghen tuông nên vợ chồng thường hay cãi nhau. Vợ chồng ly thân từ cuối năm 2021 đến nay.

Con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 22/7/2017, hiện sống cùng anh V.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Chị K xin ly hôn anh V. Con chung để anh V tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

- Bị đơn anh Nguyễn Hoàng V dù được tổng đạt đầy đủ văn bản tố tụng nhưng không tham gia tố tụng và không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Chị K khởi kiện yêu cầu ly hôn anh V, yêu cầu giải quyết việc nuôi con. Do đó xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo qui định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang theo qui định tại điểm a, khoản 1, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Sự vắng mặt của đương sự: Chị K có đơn xin vắng mặt với lý do bận đi làm. Còn anh V dù được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt cả 02 đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị K và anh V xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2016 trên cơ sở có sự tìm hiểu nhau trước. Trong quá trình chung sống giữa anh chị có phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ cuối năm 2021 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị K kiên quyết ly hôn còn anh V không tham gia tố tụng, không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị K cho thấy anh cũng không thiết tha đoàn tụ cùng chị K. Tuy nhiên, do anh chị chung sống với nhau dù có đủ điều kiện để thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật nhưng vẫn không thực hiện do đó Hội đồng xét xử căn cứ theo qui định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận chị K và anh V là vợ chồng.

[2.2]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 22/7/2017 hiện sống cùng anh V. Chị K đồng ý để anh V tiếp tục nuôi cháu B. Xét thấy cháu B sống cùng anh V từ lúc vợ chồng ly thân, cháu vẫn phát triển bình thường, phía anh V cũng không có ý kiến gì về việc nuôi con. Do đó để tránh xáo trộn cuộc sống của con chung Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Nguyễn Hoàng B cho anh V nuôi dưỡng là phù hợp điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Ánh K và anh Nguyễn Hoàng V là vợ chồng.

2. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 22/7/2017 cho anh Nguyễn Hoàng V nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Ánh K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Ánh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo qui định pháp luật.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Ánh K phải chịu 300.000đồng án phí DSST. Chị đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010817 ngày 05/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C xem như thi hành xong.

4. Về thời hạn kháng cáo: Chị K, anh V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện C;*
- *Chi cục THADS huyện C;*
- *Lưu.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

TRẦN TÚ ANH

